

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-5-2022

V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thúy Kiên

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Huỳnh M**, sinh năm 1995 (*có mặt*)

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Chí Linh**, sinh năm 1993 (*đề nghị vắng mặt*)

Địa chỉ: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:* Bà **Huỳnh Thị X**, sinh năm 1948 (*đề nghị vắng mặt*)

Địa chỉ: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa chị và anh Lê Chí L do tự quen biết, tìm hiểu khoảng 06 tháng. Không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng có đăng ký kết hôn 17/02/2014 tại UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt. Chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bất đồng quan điểm sống, anh L không quan tâm chăm

lo gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè tham gia đá gà và ăn nhậu. Nhiều lần khuyên anh L hứa nhưng không thay đổi. Năm 2019 chị và anh L sống ly thân nhau. Thời gian ly thân không ai quan tâm, thăm hỏi ai, mạnh ai nấy sống.

Về tình cảm đối với anh L thấy không còn nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung cháu Lê Ngọc N, sinh ngày 02/8/2013 cũng không có con nuôi, con riêng nào khác. Thời gian ly thân cháu N sống với anh L. Khi ly hôn chị giao cháu N cho anh L nuôi dưỡng và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ : không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn quá trình giải quyết trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2022:

Anh và chị M tiến tới hôn nhân do tự quen biết tìm hiểu nhau khoảng 02 năm. Không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 17/02/2014 tại ủy ban nhân dân phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, 02 bên không vun đắp tình cảm cho nhau từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Sống ly thân từ 2019 cho đến nay, không ai quan tâm ai.

Nay chị M xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: có 01 cháu tên Lê Ngọc N, sinh ngày 02/8/2013, không có con nuôi hay con riêng nào khác. Khi ly hôn yêu cầu nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có không yêu cầu giải quyết.

Anh đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

Người làm chứng bà Huỳnh Thị X trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 29/4/2022. Bà là bà nội của anh Lê Chí L hiện đang sống cùng với anh L. Từ khi cháu M và L ly thân nhau thì con chung của M và L sống cùng với bà và L. Sau đó, L đi làm xa, cháu N ở nhà cùng với bà, còn L thường xuyên về thăm con và gửi tiền về lo cho con.

Do già yếu nên đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh L. Tại biên bản xác minh ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết chị M và anh L là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Lê Ngọc N hiện đang sống cùng anh L. Anh L đi làm xa, gửi cháu cho bà nội anh chăm sóc và

thường xuyên về thăm con. Nguyên nhân ly hôn không rõ. Về tài sản chung, nợ địa phương không rõ. Anh L còn đăng ký thường trú tại khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, hiện nay đi làm xa nhưng có thường xuyên về địa phương.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Lê Thị Huỳnh M được ly hôn với anh Lê Chí L; Về con: giao cháu Lê Ngọc N, sinh ngày 02/8/2013 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, riêng và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lê Chí L có nơi cư trú tại: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị M và anh L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Anh chị đều thừa nhận nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay, thời gian ly thân mạnh ai nấy sống, không hàn gắn được tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo các đương sự đến Tòa án hòa giải, động viên chị M và anh L bỏ qua mâu thuẫn trở về chung sống đoàn tụ nhưng anh L không đến tham gia và đề nghị vắng mặt. Từ đó, cho thấy chị M và anh L đã không còn tình cảm, nếu kéo dài mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Quá trình giải quyết chị M và anh L đều thống nhất ly hôn, nhưng anh L vắng mặt tại phiên tòa nên không thể công nhận chị M và anh L thuận tình ly hôn mà cho chị M được ly hôn với anh L là phù hợp.

[3] Về con: chị M và anh L đều thống nhất có 01 con chung cháu Lê Ngọc N, sinh ngày 02/8/2013. Từ khi ly thân, cháu N sống chung với anh L. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Cháu N hiện do anh L nuôi dưỡng và có sự chăm sóc của anh L và bà nội của anh L khi anh L đi làm. Hơn nữa, anh L có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N. Do đó, cần tiếp tục giao con cho anh L nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của cháu N mong muốn được sống với anh L khi cha mẹ ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 4, 5, 6, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Huỳnh M được ly hôn với anh Lê Chí L.

Về con chung: giao cháu Lê Ngọc N, sinh ngày 02/8/2013 cho anh Lê Chí L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, chị Lê Thị Huỳnh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Lê Thị Huỳnh M, không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Huỳnh M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí

sang án phí đã nộp theo biên lai số 0004314 ngày 21/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Huỳnh M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Anh Lê Chí L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã Ký*)

Khúc Thị Hồng